

Số: 73/KH-THVH1

Vĩnh Hòa, ngày 28 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH **Tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2021-2022**

Căn cứ Kế hoạch số 802/KH-GD&ĐT ngày 26/7/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Nha Trang về kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2021-2022 trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Kế hoạch số 901/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND Phường Vĩnh Hòa về kế hoạch thực hiện các bước tuyển sinh lớp 1 năm học 2021-2022,

Trường tiểu học Vĩnh Hòa 1 xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2021-2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.
- Tổ chức tuyển sinh đúng quy định, công khai, công bằng, tạo thuận lợi cho học sinh (HS) và cha mẹ HS.
- Thực hiện phân tuyến tuyển sinh hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho HS.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC XÉT TUYỂN

1. Độ tuổi

Tuổi trẻ em vào học lớp một là 6 tuổi (sinh năm 2015). Trẻ em người dân tộc thiểu số, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em trong diện hộ nghèo theo quy định của Nhà nước, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp một ở độ tuổi từ 7 (sinh năm 2014) đến 9 tuổi (sinh năm 2012); trẻ em khuyết tật có thể vào học lớp một ở độ tuổi từ 7 (sinh năm 2014) đến 14 tuổi (sinh năm 2007).

2. Đối tượng, chỉ tiêu xét tuyển

- Đối tượng: Trẻ em trong độ tuổi qui định, hiện đang cư trú tại phường Vĩnh Hòa (gồm các tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 17) – Danh sách do Ban chỉ đạo tuyển sinh phường Vĩnh Hòa cung cấp và chịu trách nhiệm, được sắp xếp theo thứ tự diện tuyển sinh năm học 2021-2022.

- Chỉ tiêu: 210 HS / 6 lớp

3. Nguyên tắc xét tuyển

- Nhà trường tiếp nhận hồ sơ nhập học của trẻ em đúng theo danh sách do Ban chỉ đạo tuyển sinh phường Vĩnh Hòa cung cấp và chịu trách nhiệm, trong trường hợp thật sự cần thiết phải kiểm tra lại diện tuyển sinh thì trao đổi với trưởng Ban chỉ đạo tuyển sinh phường.

Số trẻ còn lại (thừa so với chỉ tiêu), UBND phường lập danh sách, cùng với Hiệu trưởng trường tiểu học xác nhận và báo cáo Phòng GDĐT để đưa ra phương án giải quyết, nhằm đảm bảo huy động hết số trẻ trong độ tuổi vào học lớp 1.

III. HỒ SƠ

Hồ sơ của trẻ vào học lớp 1 gồm:

(1) Đơn xin nhập học;

(2) Giấy khai sinh hợp lệ (*bản sao theo qui định hiện hành*);

(3) Bản sao hộ khẩu thường trú (*không yêu cầu công chứng*) hoặc sổ tạm trú (*người liên hệ nhập học vẫn cần mang theo bản chính để đối chiếu*). Cán bộ, giáo viên được phân công nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu với bản chính và kí xác nhận vào bản sao.

(4) Sổ bé ngoan có xác nhận đã Hoàn thành chương trình giáo dục mầm non (mẫu giáo 5-6 tuổi); đối với trường hợp không có Sổ bé ngoan thì phụ huynh phải ghi trong đơn xin vào học thông tin “Trẻ chưa qua lớp mẫu giáo 5-6 tuổi” hoặc ghi tên cơ sở giáo dục mầm non mà trẻ đã học. (*Việc làm này giúp trường tiểu học nắm được số trẻ chưa hoàn thành chương trình mẫu giáo 5-6 tuổi để có kế hoạch theo dõi, giúp đỡ học sinh trong năm học*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2021-2022

- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2021-2022 của trường, trình Phòng GDĐT phê duyệt.

- Thông báo công khai tại trường Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2021-2022 của trường đã được Phòng GDĐT phê duyệt.

- Ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2021-2022 của trường. Thành phần gồm có: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, Thanh tra nhân dân, Công đoàn, Tổng phụ trách Đội, một số giáo viên và nhân viên văn phòng. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo khách quan, công khai và công bằng, tuyển đúng chỉ tiêu được giao và thực hiện một số nhiệm vụ sau:

+ Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh lớp 1 cử Tổ công tác có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ xin học lớp 1. Căn cứ kế hoạch tuyển sinh của trường, danh sách trẻ của địa phương cung cấp, Tổ công tác tiến hành tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ theo qui định. Khi tiếp nhận hồ sơ của HS, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân HS như: họ tên, ngày sinh, nơi sinh...trong giấy khai sinh, hộ khẩu. Trong trường hợp các thông tin nói trên trùng khớp nhau, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao giấy khai sinh: “*Đã kiểm tra khớp với bản chính khai sinh và hộ khẩu*” sau đó ký và ghi rõ họ tên; Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho HS sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

+ Đối với những hồ sơ dự tuyển không thuộc tuyển sinh của trường (ngoài tuyển): Hội đồng tuyển sinh tiến hành họp xét (thể hiện qua Biên bản họp của Hội đồng có đầy đủ chữ ký của các viên trong Hội đồng), đảm bảo công khai, minh bạch. Sau đó tập họp đầy đủ hồ sơ gửi về Phòng GDĐT xem xét, quyết định. Số lượng hồ sơ gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo không quá 03 hồ sơ/ lớp.

+ Phân công lãnh đạo trực trong quá trình tổ chức tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các thắc mắc, các sự việc phát sinh, tạo thuận lợi cho HS và cha mẹ HS.

+ Chịu trách nhiệm giải quyết các thắc mắc, khiếu nại (nếu có) liên quan đến quá trình tiếp nhận hồ sơ và báo cáo UBND xã phường.

- Kết thúc tuyển sinh, nhà trường báo cáo kết quả tuyển sinh với UBND xã, phường và Phòng Giáo dục và Đào tạo; lập danh sách HS được tuyển (theo mẫu) để Phòng GDĐT phê duyệt.

- Phối hợp cùng với địa phương làm tốt công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”; vận động gia đình đưa trẻ đi học, quan tâm đến trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật. Nếu trẻ có khó khăn cần có sự giúp đỡ, nhà trường đề nghị địa phương có biện pháp hỗ trợ tích cực và có hiệu quả để trẻ được đến trường.

* Nhà trường phối hợp địa phương điều tra, rà soát, lập danh sách trẻ khuyết tật trong độ tuổi theo quy định để vận động học sinh ra lớp 1, tạo điều kiện tốt nhất để các em khuyết tật được đến trường học hòa nhập, phân công giáo viên vận động phụ huynh đưa học sinh khuyết tật vào học lớp 1 để đảm bảo quyền được học, được hòa nhập của trẻ.

* Được sử dụng con dấu nhà trường ở các văn bản của Hội đồng tuyển sinh.

2. Hồ sơ tuyển sinh lớp 1 của trường

- Quyết định của Phòng GDĐT về việc giao chỉ tiêu biên chế lớp, HS năm học 2021-2022, trong đó có chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1.

- Kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2021-2022.

- Biên bản họp Hội đồng giáo dục địa phương về công tác tuyển sinh lớp 1 năm học 2021-2022 (Kèm theo Danh sách trẻ vào lớp 1 của địa phương mà trường có trách nhiệm nhận vào học).

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 1 của trường NH 2021-2022.

- Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh lớp 1 năm học 2021-2022 và bảng phân công trách nhiệm của các thành viên trong Hội đồng.

- Thông báo tuyển sinh lớp 1 năm học 2021-2022.

- Biên bản sơ tuyển các trường hợp xin học trái tuyển.

- Danh sách HS trong tuyển học lớp 1 năm học 2021-2022.

- Danh sách HS lớp 1 trái tuyển năm học 2021-2022 có phê duyệt của Hội đồng tuyển sinh cấp thành phố.

- Tờ trình xin thêm chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1 (nếu có).
- Báo cáo tổng kết kết quả tuyển sinh lớp 1 năm học 2021-2022.
- Biên bản họp biên chế HS vào các lớp 1 và phân công giáo viên chủ nhiệm (Đính kèm Danh sách HS lớp 1 năm học 2021-2022).

* Lưu ý: Các biên bản phải có đầy đủ chữ kí của các thành viên trong HĐTS.

3. Tổ chức đón và dạy lớp 1 đầu năm

a) Việc biên chế HS vào các lớp 1 và phân công giáo viên chủ nhiệm (GVCN) được thực hiện như sau:

- Hồ sơ HS được lấy ngẫu nhiên để lập danh sách HS của từng lớp, đảm bảo cân bằng giới trong từng lớp. Việc biên chế HS vào các lớp 1, phân công GVCN được thực hiện công khai và thể hiện bằng biên bản.

- Việc đổi HS từ lớp này sang lớp khác chỉ thực hiện khi thật sự cần thiết, có lí do chính đáng và được công khai để tạo tâm lí ổn định cho HS khi vào học.

b) Nhà trường tổ chức các hoạt động tiếp nhận HS chu đáo để tạo ấn tượng đẹp, gây hứng thú cho các em khi đến trường. Đồng thời chú trọng việc giáo dục các kĩ năng sống, chuẩn bị tâm lí mạnh dạn, tự tin cho các em khi vào học lớp 1.

c) Không khảo sát trình độ của trẻ trước khi vào lớp 1. Các GV lớp 1 khi nhận lớp cần nghiên cứu kĩ hồ sơ HS để biết trẻ đã hoàn thành hay chưa hoàn thành chương trình giáo dục mầm non (mẫu giáo 5-6 tuổi), qua đó có kế hoạch dạy học cho phù hợp với đối tượng HS, nghiêm cấm tình trạng dạy theo số đông đã biết chữ mà bỏ rơi những HS khác. Không có lớp chọn theo yêu cầu của cha mẹ hoặc theo khả năng đọc, viết của HS.

d) Tổ chức “Tuần lễ làm quen”: Nhà trường dành 1 tuần lễ đầu tiên khi HS tựu trường để hướng dẫn HS làm quen với lớp 1 như: chuẩn bị cặp, sách vở, ĐDHT, giới thiệu về nhà trường, thầy cô, ... để giúp trẻ làm quen với không gian và nề nếp học tập ở lớp 1. GV cần nhẹ nhàng hướng dẫn, không gây áp lực cho các em. Thường xuyên trao đổi, hợp tác với cha mẹ HS về những HS nhút nhát, sợ sệt.

- GV hướng dẫn HS ngồi đúng tư thế, cách cầm bút, đặt vở, mở trang sách giáo khoa... chú trọng dạy HS kĩ năng giao tiếp, cách xưng hô, phép lịch sự trong sinh hoạt hàng ngày với thầy cô, bạn bè, cha mẹ,...

- Đối với trẻ chưa qua lớp mẫu giáo 5-6 tuổi, trong “Tuần lễ làm quen” nhà trường dành 02 buổi phối hợp với các trường mầm non trên địa bàn có kế hoạch giúp đỡ, rèn luyện cho các em một số kiến thức, kĩ năng làm quen với môi trường học tập để chuẩn bị tâm lí cho các em vào học lớp 1.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2021-2022	- Từ 26/7/2021 đến 28/7/2021
- Gửi Kế hoạch tuyển sinh, danh sách Hội đồng	- Từ 29/7/2021 đến 30/7/2021

tuyển sinh đề Phòng GDĐT phê duyệt.	
Niêm yết công khai Kế hoạch tuyển sinh đã được phê duyệt	Từ 02/8/2021 đến 10/8/2021
Bắt đầu tuyển sinh lớp 1 năm học 2021-2022	Từ 11/8/2021 đến 18/8/2021
Niêm yết công khai danh sách học sinh được tuyển vào lớp 1 năm học 2021-2022	Từ 23/8/2021 đến 27/8/2021
Gửi báo cáo nhanh về Phòng GDĐT	Trước 16g00 ngày 24/8/2021

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2021-2022 của trường tiểu học Vĩnh Hòa 1, đề nghị tất cả các thành viên trong Hội đồng tuyển sinh và các bộ phận có liên quan thực hiện đúng kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Ban chỉ đạo tuyển sinh phường Vĩnh Hòa;
- Các thành viên HĐ tuyển sinh;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
(Đã kí và đóng dấu)

Phạm Đình Quang

PHÊ DUYỆT CỦA BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN SINH PHƯỜNG VĨNH HOÀ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GDĐT NHA TRANG

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**TIÊU CHÍ TUYỂN SINH LỚP 1
NĂM HỌC 2021 - 2022**

*(Đính kèm Kế hoạch số 664/KH-GDDT ngày 10 tháng 6 năm 2021
của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Nha Trang)*

TT	Đối tượng	Diện
1	- Con liệt sỹ, con mồ côi cả bố lẫn mẹ, thực ở và có hộ khẩu thường trú với người thân (bố hoặc mẹ, ông, bà, chú, bác, cô, cậu... ruột); - Trẻ em khuyết tật (có thể học hòa nhập) có hộ khẩu thường trú (tạm trú) với bố mẹ ở thực tế tại địa phương; - Trẻ có bố hoặc mẹ đang công tác tại các đảo Trường Sa, có hộ khẩu thường trú với mẹ hoặc bố và thực ở tại địa phương.	1
2	Trẻ có hộ khẩu thường trú cùng với bố mẹ và thực ở tại địa phương từ 03 năm trở lên; bố hoặc mẹ (trong đó mẹ hoặc bố công tác lâu dài ngoài địa bàn thành phố do cơ quan nhà nước phân công hoặc do ly hôn, mất, con tư sinh...)	2
3	- Trẻ có hộ khẩu thường trú cùng với bố mẹ và thực ở tại địa phương từ 02 năm đến dưới 03 năm; bố hoặc mẹ (trong đó mẹ hoặc bố công tác lâu dài ngoài địa bàn thành phố do cơ quan nhà nước phân công hoặc do ly hôn, mất, con tư sinh...) - Trẻ có bố mẹ vừa mới mua nhà, hoặc có nhà trước đây cho thuê nhưng nay không còn cho thuê (có giấy tờ chứng minh sở hữu), thực tế có ở tại địa phương (kể cả thường trú hoặc tạm trú);	3
4	- Trẻ có hộ khẩu thường trú cùng với bố mẹ và thực ở tại địa phương từ 01 năm đến dưới 02 năm; bố hoặc mẹ (trong đó mẹ hoặc bố công tác lâu dài ngoài địa bàn thành phố do cơ quan nhà nước phân công hoặc do ly hôn, mất, con tư sinh...) - Trẻ có hộ khẩu thường trú cùng với bố mẹ, bố mẹ có nhà (có giấy tờ chứng minh sở hữu) và hiện nhà đang cho thuê.	4
5	Trẻ có hộ khẩu thường trú với người thân (ông bà, chú, bác, cô, cậu ...ruột) nhưng bố mẹ hiện không sinh sống trên địa bàn thành phố Nha Trang (Phải có xác nhận của địa phương nơi cư trú về việc chấp hành các nghĩa vụ của công dân...)	5
6	Trẻ tạm trú tại địa phương từ 02 năm trở lên cùng bố mẹ; bố hoặc mẹ (Phải có sổ đăng ký tạm trú, xác nhận của địa phương về việc chấp hành các nghĩa vụ của công dân...)	6
7	Các trường hợp khác	7

